

Bản án số: 272/2021/HS-ST

Ngày: 21/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

Bà Dương Thị Thúy Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 326/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 461/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị L - Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 03 tháng 11 năm 2003 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C – sinh năm 1977 và bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1979 ; Chồng: chưa có; Con: Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm rời khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Khối 11, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt;

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1979; Nơi ĐKNKTT: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh N – có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Luật sư Lê Đăng Tể - Trung tâm trợ giúp pháp lý – Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 23/5/2021, Nguyễn Thị L đang ở phòng trọ tại xóm Yên Xá, xã Hưng Đông, thành phố Vinh nhìn thấy gia đình chị Lê Thị Hồng T (chủ nhà trọ) không có ai ở nhà nên Linh nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Sau đó, Nguyễn Thị L đi ra phía sau nhà, mở cửa phòng bếp đi vào nhà và vào phòng ngủ của chị Lê Thị Hồng T. Lúc này, Nguyễn Thị L phát hiện có số tiền 3.000.000 đồng (gồm 06 tờ mệnh giá 500.000 đồng) ở trong chiếc túi xách bằng da, màu nâu để trên giường nên Linh mở túi xách lấy trộm số tiền này. Đến khoảng 18 giờ 20 phút ngày 23/5/2021, chị Lê Thị Hồng T đi về nhà thấy phòng ngủ mở cửa sáng đèn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện Nguyễn Thị L đang trốn sau cửa phòng khách, trên tay đang cầm số tiền 3.000.000 đồng vừa lấy trộm được. Sau đó, chị Lê Thị Hồng T đã trình báo sự việc cho Công an xã Hưng Đông, thành phố Vinh để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị L.

Tại Bản kết luận giám định số 226/KL - PC09 (Đ3) ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: số tiền 3.000.000 đồng (gồm 06 tờ mệnh giá 500.000 đồng) có mã số lần lượt là: DL 18416620, TO 09406432, QM 11278047, SY 18727083, EG 06464505 và CZ 16032389 gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số 330/VKS - HS ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s, n khoản 1, 2 điều 51; điều 65; điều 91, điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Về dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại là chị Lê Thị Hồng T, chị Thẩm không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về tội danh mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định

tổ tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có cơ sở để kết luận: Vào hồi khoảng 18 giờ 20 phút ngày 23/5/2021, tại nhà số 15, ngõ 101, đường Đặng Thai Mai xóm Y, xã H, thành phố V, tỉnh N, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Thị L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của chị Lê Thị Hồng T. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000 đồng nên vi phạm khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Tội phạm thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội là phụ nữ mang thai nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên khi áp dụng hình phạt cần áp dụng điều 91, 101 Bộ luật hình sự để lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần xử cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về dân sự: Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản không có yêu cầu gì về dân sự nên miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s, n khoản 1 điều 51; điều 65; điều 91; điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2021).

Giao bị cáo cho UBND xã D, huyện D, tỉnh N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ điều 136 BLTTHS; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bào chữa, người đại diện cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- VKS, THADS TP Vinh;
- Công an TP Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồ Hòa